

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 21-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhật và ông Hoàng Ngọc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến và bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1974 tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 019074009395 cấp ngày 25/9/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – BCA; T độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN; Con ông: Ma Văn N (đã chết); Con bà: Hoàng Thị R; Gia đình có 10 anh em, Bị cáo là con thứ 07; Vợ: Nông Thị S, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001; nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Ngày 25/4/2022 bị UBND huyện Võ Nhai xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1105/QĐ-XPVPHC, mức phạt 15.000.000 đồng (đã nộp phạt xong).

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Ma Văn T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN, có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nông Thị S, sinh ngày 29/10/1980, có mặt.

Địa chỉ: xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN

- **Người chứng kiến:** Anh Ma Xuân Đ, sinh ngày 20/9/1976, vắng mặt.

Địa chỉ: xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, Công an xã CD xác minh việc bà Ma Thị S bị chồng là Ma Văn T do mâu thuẫn vợ chồng nên có hành vi đe dọa bằng súng săn tự chế tại nhà riêng thuộc xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN. Khi làm việc với Công an xã thì Ma Văn T thừa nhận có tàng trữ trái phép 02 khẩu súng săn (súng kíp) đồng thời giao nộp một số đồ vật khác có liên quan gồm: 01 lọ nhựa màu trắng có nút đậy màu xanh bên trong chứa đựng chất bột màu đen (Niêm phong T5), 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong có 19 hạt tròn màu đen, mỗi hạt được gói bằng giấy màu đỏ và một mặt màu trắng (Niêm phong T6) theo T khai nhận là thuốc nổ và hạt nổ dùng để săn bắn chim rừng.

Trên cơ sở tang vật thu giữ, ngày 09/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện VN đã tiến hành thủ tục mở Niêm phong T5, T6 kiểm tra vật chứng. Kết quả kiểm tra xác định số chất bột màu đen trong niêm phong T5 có khối lượng 40 gam; trong niêm phong T6 có 19 gói giấy, trong mỗi gói giấy có 01 hạt tròn màu đen; Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục lấy mẫu vật, trưng cầu giám định theo quy định (mẫu vật trong niêm phong A2, M1). Tại Bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 40g chất bột màu đen là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen;

Tại bản kết luận giám định số 271/C09-P2 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.

Quá T điều tra bị cáo Ma Văn T khai nhận: Khoảng năm 2008 do có nhu cầu săn bắn chim rừng nên T đã mua của ông Hoàng Văn H trú tại xóm LL, xã TN, huyện VN, tỉnh TN (ông H đã chết năm 2009) được 02 khẩu súng săn (súng kíp) với số tiền là 660.000 đồng và 100g thuốc nổ, một ít hạt nổ với số tiền là 30.000 đồng và sử dụng để săn bắn. Năm 2015, T mua tiếp 21 hạt nổ của Vũ Công H1 sinh năm 1976 trú tại xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh TN với giá 10.000 đồng. Sau đó T đã đem cất giấu đồ vật trên tại nơi ở của mình không cho ai biết và đã sử dụng khẩu súng săn, thuốc nổ, hạt nổ mua được để săn bắn chim, thú rừng. Số vật chứng còn lại là 40 gam thuốc nổ và 19 hạt nổ T tiếp tục cất giấu tại

nhà chưa sử dụng, khi bị Công an xã CD kiểm tra đã giao nộp toàn bộ vật chứng và đồ vật có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, Kết luận giám định vật liệu nổ, lời khai người làm chứng... và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTN-P1 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ma Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng; 16 hạt nổ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu A3.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có bố được nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có T độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh TN, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Từ năm 2008 đến ngày 05/01/2022, Ma Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình thuộc xóm LS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN gồm 40 gam chất bột màu đen là vật liệu nổ, loại thuốc nổ đen và 19 hạt nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ, hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn tự chế. Ngày 05/01/2022 bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN kiểm tra phát hiện, thu giữ số vật chứng nêu trên.

Hành vi của các bị cáo Ma Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 305. Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

“1. Người nào...tàng trữ....trái phép ...vật liệu nổ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức rõ về hành vi tàng trữ vật liệu nổ là vi phạm pháp luật.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá T điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, được UBND xã CĐ xác nhận xem xét giúp đỡ theo đơn đề nghị của bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[6]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo T xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, bản thân từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng cho đến ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 25/4/2022 bị UBND huyện Võ Nhai xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1105/QĐ-XPVPHC, mức phạt 15.000.000 đồng, đã nộp phạt xong. Ngày 05/01/2022 bị Công an xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN kiểm tra phát hiện, thu giữ thuốc nổ, hạt nổ về tàng trữ nhằm mục đích săn bắn chim, thú rừng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương đề nghị cơ quan chức năng xem xét tạo điều kiện giúp đỡ nên không cần cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cải tạo, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra xác định gia đình Ma Văn T thuộc diện hộ cận nghèo, hiện ở nhờ đất của cha mẹ đẻ, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng; 16 hạt nổ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu A3. Đây là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khoa khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Trong vụ án này Ma Văn T khai có Hoàng Văn H là người bán thuốc nổ cho T; Vũ Công H1 là người bán hạt nổ cho T nhưng Hoàng Văn H đã chết năm 2009, Vũ Công H1 không thừa nhận đã bán trái phép hạt nổ cho T nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[11]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 02 khẩu súng săn (súng kíp), Ma Văn T đã bị Chủ tịch UBND huyện VN, tỉnh TN xử phạt hành chính là đúng quy định.

[12]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát huyện VN về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp.

[13]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo:

Xử phạt Ma Văn T **18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (ba mươi S)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn T cho UBND xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 16 hạt nổ được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu A3 (hiện được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN gửi tại Công ty TNHH ST, Chi nhánh mở đá vôi LH theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2022).

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 27/6/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CQĐT Công an huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương

